

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được

đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các tiêu chí đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật mô tả tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. - Hàng hóa có đầy đủ các đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. - Bảng chào hàng hóa nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model của hàng hóa dự thầu. - Cung cấp Bảng thống kê so sánh thông số kỹ thuật hàng hóa nhà thầu chào so với thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue của nhà sản xuất hoặc địa chỉ Website của nhà sản xuất kèm đường link đối với thiết bị và các cam kết khác để chứng minh các thông số kỹ thuật hàng hóa nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng yêu cầu 	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa phù hợp với quy mô gói thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức triển khai phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa. - Có thuyết minh biện pháp cung cấp, bàn giao, trong đó có nêu rõ tiến độ và nội dung công việc cụ thể cho các công tác: Ký kết hợp đồng, đặt hàng, vận chuyển và cài đặt, kiểm tra nghiệm thu chạy thử, nghiệm thu hoàn thành và thanh lý hợp đồng. Có bảng tiến độ chi tiết cho các nội dung nêu trên. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> Không đáp ứng yêu cầu nêu trên. 	Không đạt
3. Bảo hành		
3.1. Bảo hành	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng	Đạt
	Thời gian bảo hành: < 12 tháng.	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		Đạt
3.2. Phương thức bảo hành, ứng cứu, xử lý sự cố đảm bảo	<p>Phương thức bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu có đầy đủ kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì: thời gian, quy trình, địa chỉ, điện thoại liên hệ trong thời gian bảo hành. + Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị lỗi/hư hỏng, ngay khi đơn vị tiếp nhận quản lý và sử dụng thông báo bằng văn bản, fax, email hoặc điện thoại nhà thầu phải liên hệ và hỗ trợ từ xa để khắc phục sự cố. Nếu việc hỗ trợ từ xa không xử lý được, trong vòng 24 giờ nhà thầu phải cử người tới tiếp nhận hàng hóa bị lỗi, chuyển hàng hóa bị lỗi tới địa điểm bảo hành của hãng và hoàn trả thiết bị sau khi bảo hành xong. + Có thuyết minh về cách nhận biết và phương án xử lý khắc phục các sự cố thông thường có thể xảy ra đối với thiết bị chính là Thiết bị cảnh báo (có tích hợp đèn Led) <i>(có kèm theo hình ảnh minh họa)</i>. + Bản cam kết trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải có dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật: 24/24; 7 ngày/tuần. + Bản cam kết của nhà thầu định kỳ thực hiện bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành. + Nhà thầu có cam kết bố trí nhân sự kỹ thuật có mặt trực tiếp và đảm bảo xử lý sự cố trong thời gian bảo hành đối với các thiết bị trong vòng 48 giờ đồng hồ kể từ thời điểm tiếp nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê do nhà thầu chi trả. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3.3. Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	- Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ		
Tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất tiến độ thực hiện ≤ 30 ngày; - Có Biểu đồ tiến độ cung cấp hợp lý, khả thi và phù hợp với Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp cài 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	đặt và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Đề xuất tiến độ thực hiện > 30 ngày; - Không có hoặc có Biểu đồ tiến độ cung cấp nhưng không hợp lý, khả thi và phù hợp với Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp cài đặt và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
5. Kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng		
Kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
6.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024)	Nhà thầu có cam kết: Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. <i>Trường hợp Chủ đầu tư có tài liệu chứng minh cam kết của nhà thầu không đúng thì Chủ đầu tư đánh giá theo tài liệu thực tế.</i>	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu tham dự thầu	Nhà thầu cam kết: Không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. <i>Trường hợp Chủ đầu tư có tài liệu chứng minh cam kết của nhà thầu không đúng thì Chủ đầu tư đánh giá theo tài liệu thực tế.</i>	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đang trong thời gian bị cấm đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.	Không đạt
7. Các yếu tố khác		
7.1. Điều kiện thương mại	Có ngành nghề sản xuất, kinh doanh phù hợp với các loại hàng hoá thuộc gói thầu (<i>Nhà thầu đính kèm giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương để chứng minh</i>)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
7.2. Cam kết hàng hóa	Nhà thầu có cam kết: - Hàng hoá được cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Hàng hóa được giao nguyên đai nguyên kiện, kèm theo bản gốc hoặc bản sao công chứng các tài liệu gồm: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu; phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước. - Hàng hóa có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành. - Nhà thầu cài đặt, hướng dẫn sử dụng cho chủ đầu tư đảm bảo hệ thống vận hành ổn định.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.3. Cam kết bàn giao hàng hóa	Nhà thầu có cam kết vận chuyển, cung cấp bàn giao hàng hóa đến địa chỉ bên mua theo yêu cầu Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
KẾT LUẬN:	Tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là “Đạt”	Đạt
	“Không đạt” một nội dung bất kỳ trong số các nội dung nêu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSMT (nếu có)

Không

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không.